

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày 18/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhật Quang
2. Bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST – HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1984, tại: tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm 6, xã C C, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 16, đ 4, kp5, phường BC, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân D (chết) và bà Trương Thị N, sinh năm 1958; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22 tháng 10 năm 2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm 6B, xã C V, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Phòng số 9, nhà số 20/A4, khu phố 3, phường A P thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D2, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22 tháng 10 năm 2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1995, tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: Xóm Y P, xã N H, huyện T K, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: khu phố T L1, phường DA, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22 tháng 10 năm 2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn N1, sinh năm 1989; thường trú: X6, xã C C, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Số 2, H H N, phường Long Thanh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

+ Ông Phạm Minh N2, sinh năm 1985; thường trú: Tổ 23, kv 4, phường Đ Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1959; thường trú: Xóm 19C, xã X K, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; tạm trú: 20/A4 khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Đào Văn S, sinh năm 1991; thường trú: 11/48 khu phố 3, phường A P thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/10/2017 Công an thị xã Thuận An phối hợp cùng Công an phường An Phú tổ chức tuần tra trên địa bàn phường An Phú. Trong quá trình tuần tra, tổ tuần tra phát hiện Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 77M4-9390 lưu thông trên đường N4 thuộc khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ tuần tra phát hiện thu giữ trên người của T 02 gói giấy bạc gấp mép có chứa chất màu trắng (nghi vấn là hêrôin). Lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T cùng tang vật đưa về trụ sở Công an phường An Phú để làm việc. Tại đây, T khai nhận số ma túy trên là do T vừa mua của Nguyễn Ngọc H tại kiốt số 9, nhà số 20/A4, khu phố 3, phường A P, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương với số tiền 300.000 đồng nhằm mục đích sử dụng.

Cùng ngày 22/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra lệnh khám xét khẩn cấp tại kiốt số 9, nhà số 20/A4, khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương do bà Bùi Thị T làm chủ. Trong lúc khám xét lực lượng công an phát hiện H đang đi bộ trên đường thuộc khu phố 3, lực lượng công an yêu cầu H dẫn về kiốt số 9, lúc này bên trong kiốt số 09 có Nguyễn Hữu N đang nằm ngủ trên gác. Qua khám xét lực lượng công an phát hiện và thu giữ số tiền 300.000 đồng dưới chiếu, H khai nhận số tiền trên do H vừa bán ma túy cho Thiệu mà có. Lực lượng công an phát hiện và thu giữ thêm 01 bì hồ sơ màu trắng có chữ “My Clear” được cất giấu trên nắp la phong của kiốt bên trong có 01 hũ nhựa, trong hũ nhựa có 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (M1-1); 19 gói nylon màu xanh quần 19 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng (M1-2); 04 gói nylon màu đen quần 04 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng (M1-3) và 01 ví da màu xanh bên trong có 16 gói nylon màu xanh quần 16 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng (M2-1); 09 gói nylon màu đen quần 09 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng (M2-2), 01 cân tiểu ly màu đen.

Nguyễn Hữu N khai nhận số ma túy cất giấu trong bì hồ sơ màu trắng có chữ “My Clear” là của N. Trong đó có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (M1-1) là do N mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại gần chợ Thủ Đức ngày 18/10/2017 với số tiền 1.000.000 đồng. Số ma túy còn lại gồm (M1-2), (M1-3), (M2-1), (M2-2) do H3 (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ H đưa cho N

trước đó để bán cho các con nghiện nhưng ninh chưa kịp bán cho các con nghiện thì bị bắt giữ.

Nguyễn Ngọc H khai nhận H, N đều có mối quen biết với H3, H3 thuê kiốt số 9, nhà số 20/A4, khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương của bà Bùi Thị T để khi có nhu cầu Hoàng và Ninh đến gặp H3 lấy ma túy bán cho các con nghiện, sau khi bán ma túy cho H3 thì H3 cho N và H tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng. Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 22/10/2017 H3 đến khu nhà trọ trên và gặp H, tại đây H3 đưa cho H 01 bì hồ sơ màu trắng có chữ “My Clear” và nhờ H đưa cho N, sau khi lấy bì hồ sơ từ H3 (Hoàng không biết bên trong có gì), H cầm đem vào cho N N đã cất giấu bì hồ sơ trên nắp la phong của kiốt và đi ngủ cho đến khi bị công an vào khám xét.

Bản kết luận giám định số 489/MT-PC54 ngày 25/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu chất màu trắng gửi giám định thu giữ của Lê Văn Thiệu là ma túy có trọng lượng 0,2059 gam, loại hêrôin.

Bản kết luận giám định số 490/MT-PC54 ngày 26/10/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Mẫu chất màu trắng gửi giám định thu giữ của Nguyễn Hữu Ninh là ma túy có trọng lượng 0,4145 gam (M1-1), loại Methamphetamine; Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy có trọng lượng 2,9167 gam (M1-2); 1,0341 gam (M2 – 3); 2,3802 gam (M2-1); 2,3717 gam (M2-2), đều là loại hêrôin, tổng trọng lượng 8,7027 gam hêrôin.

Kết quả điều tra xác định trước khi bị bắt Nguyễn Ngọc H đã 03 lần bán ma túy cho Lê Văn T trên địa bàn phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Cụ thể lần thứ nhất vào ngày 18/10/2017, lần thứ 2 vào ngày 19/10/2017 và lần thứ 3 ngày 20/10/2017, mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Vật chứng đề nghị xử lý trong vụ án: Đối với 03 bì thư niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 489/PC54, 490/PC54 (M1) và 490/PC54 (M2) là mẫu vật hoàn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với 01 cân tiểu ly màu đen không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Lê Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc H, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J5 thu giữ của Nguyễn Hữu N và số tiền 300.000 đồng liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô biển số 77M4-9390 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77M4-9093. Quá trình điều tra Thiệu khai nhận xe mô tô trên do Thiệu mượn của Lê Văn N1 (là em trai T). Làm việc với ông N1, ông khai xe do ông mua tại tiệm sửa xe ở phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm thủ tục sang tên. Công an đã xác minh tiệm sửa xe trên theo lời khai của ông Ngọc nhưng trên địa bàn phường Long Thạnh Mỹ không có tiệm sửa xe nào như lời khai ông N1. Công an tiếp tục xác minh nguồn gốc xe trên kết quả cho thấy xe mô tô biển số 77M4-9390 do ông Phạm Minh N2, sinh năm 1985; ngụ tại tổ 23, khu vực 4, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đứng tên trong giấy đăng ký xe, làm việc với ông N2 ng khai nhận xe này trước đây thuộc sở hữu của ông nhưng ông đã bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết, đề nghị trả xe cho ông N1

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Hữu N vào ngày 18/10/2017 và đối tượng H3 là người cung cấp ma túy cho N hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS-TA ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Ngọc H về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Hữu N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về các tội danh như cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017), Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H mức hình phạt từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Điểm o Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017), điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, đề nghị xử phạt bị cáo xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N mức hình phạt từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn N1, Phạm Minh N3 trong quá trình điều tra không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/10/2017 Công an thị xã Thuận An phối hợp cùng Công an phường An Phú tổ chức tuần tra trên địa bàn phường An Phú. Trong quá trình tuần tra, tổ tuần tra phát hiện Lê Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 77M4-9390 lưu thông trên đường N4 thuộc khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra tổ tuần tra phát hiện thu giữ trên người của Thiệu 02 gói giấy bạc gấp mếp có chứa chất màu trắng (nghi vấn là hêrôin). Lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T cùng tang vật đưa về trụ sở Công an phường An Phú để làm việc. Tại đây, Thiệu khai nhận số ma túy trên là do Thiệu vừa mua của Nguyễn Ngọc H tại kiốt số 9, nhà số 20/A4, khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương với số tiền 300.000 đồng nhằm mục đích sử dụng.

Cùng ngày 22/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra lệnh khám xét khẩn cấp tại kiốt số 9, nhà số 20/A4, khu phố 3, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương do bà Bùi Thị T làm chủ. Trong lúc khám xét lực lượng công an phát hiện H đang đi bộ trên đường khu phố 3, lực lượng công an yêu cầu Hoàng dẫn về kiốt số 9, lúc này bên trong kiốt số 09 có Nguyễn Hữu N đang nằm ngủ trên gác. Qua khám xét lực lượng công an phát hiện và thu giữ số tiền 300.000 đồng dưới chiếu, H khai nhận số tiền trên do H vừa bán ma túy cho T mà có. Lực lượng công an phát hiện và thu giữ thêm 01 bìu hồ sơ mà trắng có chữ “My Clear” được cất giấu trên nắp la phong của kiốt bên trong có 01 hũ nhựa, trong hũ nhựa có 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (M1-1); 19 gói nylon màu xanh quần 19 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng (M1-2); 04 gói nylon màu đen quần 04 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng (M1-3) và 01 ví da màu xanh bên trong có 16 gói nylon màu xanh quần 16 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng (M2-1); 09 gói nylon màu đen quần 09 gói giấy bạc, bên trong có chứa chất màu trắng (M2-2), 01 cân tiểu ly màu đen, các chất có trọng lượng 0,4145 gam (M1-1), loại Methamphetamine; 2,9167 gam (M1-2), 1,0341 gam (M2 – 3), 2,3802 gam (M2-1) và 2,3717 gam (M2-2), đều là loại hêrôin, tổng trọng lượng 8,7027 gam hêrôin. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Ngọc H về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b

Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay Điều b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Hữu N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều o Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là Điều n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’ quy định tại Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, tạo gánh nặng cho xã hội. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rằng việc vận chuyển, mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị trừng trị nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện những hành vi riêng lẻ, độc lập, không có sự phân công bàn bạc nên vụ án này không có tính chất đồng phạm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 bì thư niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 489/PC54, 490/PC54 (M1) và 490/PC54 (M2) là vật chứng của vụ án; 01 cân tiểu ly màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Lê Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 màu đen

thu giữ của Nguyễn Ngọc H, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J5 thu giữ của Nguyễn Hữu N và số tiền 300.000 đồng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 77M4-9390 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77M4-9093. Quá trình điều tra Thiệu khai nhận xe mô tô trên do Thiệu mượn của Lê Văn N1 (là em trai T. Làm việc với ông Ngọc, ông khai xe do ông mua tại tiệm sửa xe ở phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm thủ tục sang tên. Công an đã xác minh tiệm sửa xe trên theo lời khai của ông Ngọc nhưng trên địa bàn phường Long Thạnh Mỹ không có tiệm sửa xe nào như lời khai ông Ngọc. Công an tiếp tục xác minh nguồn gốc xe trên kết quả cho thấy xe mô tô biển số 77M4-9390 do ông Phạm Minh N2 sinh năm 1985; ngụ tại tổ 23, khu vực 4, phường Đồng Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đứng tên trong giấy đăng ký xe, làm việc với ông N2 ông khai nhận xe này trước đây thuộc sở hữu của ông nhưng ông đã bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ giải quyết nên Hội đồng xét xử trả chiếc xe trên cho ông Ngọc.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Hữu N vào ngày 18/10/2017 và đối tượng Hán là người cung cấp ma túy cho N hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận An đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194 (nay là Điểm c Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lê Văn T.

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 194 (nay là Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Căn cứ vào Điểm o Khoản 2 Điều 194 (nay là Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa XIV quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 22 tháng 10 năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 22 tháng 10 năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 05(năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 22 tháng 10 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 489/PC54, 490/PC54 (M1) và 490/PC54 (M2); 01 cân tiểu ly màu đen

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Lê Văn T , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 112 màu đen thu giữ của Nguyễn Ngọc H , 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J5 thu giữ của Nguyễn Hữu N và số tiền 300.000 đồng

Trả xe mô tô biển số 77M4-9390 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77M4-9093 cho ông Lê Văn 1

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018 và ủy nhiệm chi ngày 17/4/2018).

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T , Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Hữu N , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm